

Số: 681/NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*V/v Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu ESOP, danh sách đối tượng được tham gia chương trình ESOP, quy chế phát hành cổ phiếu ESOP và phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 thông qua ngày 29/11/2024 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 486/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường ngày 04 tháng 06 năm 2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên số 486/NQ-ĐHĐCĐ như sau:

- |                      |   |
|----------------------|---|
| 1. Tên cổ phiếu      | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. |
| 2. Loại cổ phiếu     | : Cổ phiếu phổ thông.                         |
| 3. Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/cổ phiếu.                       |



4. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 32.407.875 cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 920.000 cổ phần.
6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 9.200.000.000 đồng.
7. Tỷ lệ phát hành : 2,84%.
8. Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần.
9. Đối tượng được tham gia chương trình : Người lao động đang làm việc tại Công ty đáp ứng tiêu chuẩn tham gia
10. Tiêu chuẩn người lao động được tham gia chương trình : Theo quy chế phát hành hành cổ phiếu ESOP
11. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân bổ cho từng đối tượng : Theo quy chế phát hành hành cổ phiếu ESOP
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng : Cổ phần chào bán cho người lao động theo chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
13. Thời gian phát hành : Dự kiến trong Quý II-III/2026, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của công ty.
14. Đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong 12 tháng gần nhất : Không có
15. Các trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu ESOP : Theo quy chế phát hành hành cổ phiếu ESOP
16. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại : Cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại (nếu có) sẽ được bán ra theo quy định của pháp luật sau khi có quyết định của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi thực hiện mua lại cổ phiếu ESOP và bán ra số Cổ phiếu ESOP được mua lại, công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
17. Mục đích phát hành



Công ty Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty nhằm mục đích giữ chân người lao động giỏi, người lao động làm việc lâu năm và những người có đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

18. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động của Công ty

19. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đăng ký mua

- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và/hoặc phát sinh do chênh lệch giữa tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành (920.000 cổ phiếu) và tổng số cổ phiếu người lao động được mua theo nguyên tắc xác định (sau khi đã làm tròn xuống) sẽ được phân bổ cho trưởng ban kiểm soát với mức giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương án phân phối lại cổ phiếu không phân phối hết: Trường hợp người lao động được quyền mua cổ phiếu nhưng từ bỏ quyền mua một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu được phân bổ và không nộp tiền mua cổ phiếu đúng hạn hoặc người lao động có đơn nghỉ việc hoặc đang bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải trong thời gian phát hành cổ phiếu ESOP, số cổ phiếu này sẽ được Hội đồng quản trị quyết định phân phối lại theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/ cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phân phối lại tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Đối tượng được phân phối lại là người lao động trong nước.
- Sau khi đã phân phối lại nếu cổ phiếu còn dư sẽ được hủy bỏ.

20. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty năm 2026 (Quy chế ESOP) theo văn bản đính kèm Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thông qua Danh sách người lao động được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình ESOP năm 2026 và số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng (Danh sách đính kèm Nghị quyết này).

**Điều 4.** Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ Công văn số 1963/UBCK-PTTT ngày 27/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Trong đợt phát

hành này Công ty chỉ phát hành cho người lao động trong nước. Do đó, đợt phát hành này không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

Trường hợp phân phối lại số cổ phiếu ESOP không phân phối hết, Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại cho người lao động là cá nhân trong nước.

#### **Điều 5. Ủy quyền**

Hội đồng quản trị Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và /hoặc Tổng giám đốc thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, bao gồm và không giới hạn các công việc sau:

- Chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung và giải trình hồ sơ phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai việc phát hành sau khi có văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành;
- Thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán theo quy định;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, hồ sơ cần thiết để đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện công việc, thủ tục khác có liên quan đến đợt phát hành.

#### **Điều 6. Hiệu lực và thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân và Bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** ✓  
  
**Kiều Văn Mát**



Hải Phòng, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH  
LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 681/NQ-HĐQT ngày 04/06/2026  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường)*

**Điều 1. Mục đích**

Công ty Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty nhằm mục đích giữ chân người lao động giỏi, người lao động làm việc lâu năm và những người có đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

**Điều 2. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty năm 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 486/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026.

**Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Người lao động làm việc tại Công ty đáp ứng tiêu chuẩn tham gia theo quy định tại Điều 5 quy chế này.

**Điều 4. Thông tin cổ phiếu phát hành**

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 920.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý II-III/2026, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của công ty

**Điều 5. Tiêu chí lựa chọn người lao động tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng**

**5.1. Tiêu chí lựa chọn người lao động**

Đối tượng được quyền tham gia chương trình ESOP năm 2026 bao gồm:

- Tất cả Thành viên ban kiểm soát;
- Người lao động đã ký hợp đồng lao động tính đến ngày 31/12/2025 và đang làm việc tại Công ty tại thời điểm phát hành;
- Người lao động tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, có đóng góp vào sự phát triển của công ty trong năm 2025 và có tên trong danh sách khen thưởng của Công ty năm 2025;
- Không vi phạm kỉ luật trong 2 năm gần nhất; Không thuộc trường hợp Người lao động có đơn xin thôi việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, có quyết định nghỉ việc từ Công ty, đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng, trong thời gian tạm đình chỉ công tác tính đến thời điểm phát hành;
- Toàn bộ nhân viên khối văn phòng gồm: Phòng Tài chính kế toán, phòng Tổ chức hành chính, Phòng công nghệ; Phòng Kỹ thuật. Riêng phòng Kinh doanh đối tượng tham gia không bao gồm nhân viên thị trường.
- Tại khối nhà máy ngoài đáp ứng các điều kiện trên còn có các điều kiện sau:
  - + Toàn bộ nhân viên Văn phòng các nhà máy sản xuất được tham gia chương trình;
  - + Trưởng bộ phận Lab; Nhân viên bộ phận Lab có thành tích xuất sắc trong năm 2025 và có thời gian làm việc từ 5 năm trở lên;
  - + Quản đốc, Phó quản đốc và ca trưởng của các nhà máy (không bao gồm nhà máy Lâm Đồng (Vĩnh Hảo));
  - + Trưởng ban điều hành, Phó Giám đốc, Quản đốc, Phó quản đốc và cố vấn của Nhà máy Lâm Đồng (Vĩnh Hảo) và có thành tích làm việc xuất sắc trong năm 2025 theo khen thưởng của Tổng Giám đốc.
- Người lao động tham gia chương trình không bao gồm: Các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

## 5.2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng

Số cổ phần phân phối cho từng đối tượng sẽ được xác định theo nguyên tắc sau:

$$\text{Số cổ phiếu phân bổ từng đối tượng (A}_i\text{)} = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu phát hành ESOP}}{\text{Tổng Cổ phiếu từng người theo nguyên tắc (B}_i\text{)}} \times \text{Cổ phiếu từng người theo nguyên tắc (B}_i\text{)}$$



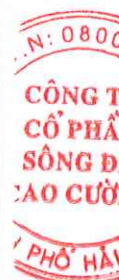
Trong đó:

$$\text{Cổ phiếu từng người theo nguyên tắc (B}_i\text{)} = \text{Cổ phiếu theo chức vụ} + \text{Cổ phiếu theo thời gian làm việc} + \text{Cổ phiếu theo đánh giá năm 2025}$$

- **Số cổ phiếu theo chức vụ:** Số cổ phần theo chức vụ được xác định như sau:

STT	Chức vụ	Số cổ phiếu theo chức vụ
<b>I</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	
1	Trưởng ban	25.000
2	Thành viên	8.000
<b>II</b>	<b>KHỐI VĂN PHÒNG</b>	
1	Trưởng phòng	18.000
2	Phó phòng/ Trưởng khu vực	12.000
3	Nhân viên	5.000
4	Người được ủy quyền công bố thông tin	5.000
<b>III</b>	<b>KHỐI NHÀ MÁY</b>	
1	Văn phòng nhà máy	
1.1	Trưởng phòng	10.000
1.2	Phó phòng	8.000
1.3	Nhân viên	5.000
2	Phòng Lab	
2.1	Trưởng bộ phận	8.000
2.2	Nhân viên	5.000
3	Các nhà máy (Không bao gồm nhà máy Vĩnh Hảo)	
3.1	Quản đốc	12.000
3.2	Phó Quản đốc	8.000
3.3	Ca trưởng	5.000
4	Nhà máy Vĩnh Hảo	
4.1	Phó Giám đốc	15.000
4.2	Cố vấn/ Quản đốc	12.000
4.3	Trưởng ban điều hành	10.000
4.4	Phó Quản đốc	8.000

- **Số cổ phiếu theo thời gian làm việc:** Thời gian làm việc tại doanh nghiệp được tính từ khi người lao động bắt đầu ký hợp đồng lao động. Với thời gian lẻ từ đủ 6 tháng thì được tính làm tròn thành 1 năm. Số cổ phần theo thời gian được phân bổ như sau:



STT	Thời gian làm việc	Số cổ phiếu theo thời gian
1	Từ 1 đến 5 năm	0
2	Từ 6 đến dưới 10 năm	2.000
3	Từ 10 đến dưới 15 năm	5.000
4	Từ 15 năm trở lên	8.000

- **Số cổ phiếu theo đánh giá năm 2025:** Số cổ phiếu theo đánh giá năm 2025 được xác định dựa trên danh sách khen thưởng người lao động của Công ty năm 2025 và được xác định cho từng đối tượng như sau:

STT	Đánh giá	Số cổ phiếu theo đánh giá
1	Xuất sắc	4.000
2	Hoàn thành tốt	2.000

**Điều 6. Nguyên tắc làm tròn, xử lý số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối (nếu có)**

- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ: Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và/hoặc phát sinh do chênh lệch giữa tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành (920.000 cổ phiếu) và tổng số cổ phiếu người lao động được mua theo nguyên tắc xác định (sau khi đã làm tròn xuống) sẽ được phân bổ cho trưởng ban kiểm soát với mức giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương án phân phối lại cổ phiếu không phân phối hết: Trường hợp người lao động được quyền mua cổ phiếu nhưng từ bỏ quyền mua một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu được phân bổ và không nộp tiền mua cổ phiếu đúng hạn hoặc người lao động có đơn nghỉ việc hoặc đang bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải trong thời gian phát hành cổ phiếu ESOP, số cổ phiếu này sẽ được Hội đồng quản trị quyết định phân phối lại theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phân phối lại tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Đối tượng được phân phối lại là người lao động trong nước.
- Sau khi đã phân phối lại nếu cổ phiếu còn dư sẽ được hủy bỏ.

**Điều 7. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu**

Người lao động theo danh sách được duyệt sẽ làm thủ tục đăng ký mua cổ phiếu và nộp tiền theo thông báo của Công ty.



## **Điều 8. Các điều kiện liên quan**

– Quyền mua cổ phần theo chương trình ESOP không được phép chuyển nhượng.

– Cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm hạn chế mua, bán, tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu (Trừ trường hợp thừa kế).

– Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Người lao động sở hữu cổ phiếu ESOP được hưởng đầy đủ các quyền và lợi ích phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo Quy chế này như các cổ đông phổ thông khác. Các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phiếu ESOP, bao gồm quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu không thuộc đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu trả cổ tức phát sinh từ cổ phiếu ESOP đang trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng sẽ không thuộc đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng.

– Cá nhân tham gia chương trình nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn thông báo của Công ty.

– Cá nhân tham gia chương trình tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc mua cổ phiếu, thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

– Công ty không có bất kỳ cam kết nào bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế này. Người lao động có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân bổ.

## **Điều 9. Phương án xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc**

– Người lao động nghỉ việc trước khi hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu ESOP được tiếp tục sở hữu cổ phiếu nhưng vẫn duy trì điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Chương trình ESOP.

– Trường hợp người lao động qua đời, số cổ phiếu đã được mua theo chương trình ESOP sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Phương án bán ra cổ phiếu ESOP được mua lại**

Cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại (nếu có) sẽ được bán ra theo quy định của pháp luật sau khi có quyết định của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi thực hiện mua lại cổ phiếu ESOP và bán ra số Cổ phiếu ESOP được mua lại, công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.



**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

- Quy chế này gồm 11 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
- Toàn thể thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn bộ cán bộ công nhân viên tham gia Chương trình chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** ✓



**Kiều Văn Mát**



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN MUA CỔ PHIẾU  
PHÁT HÀNH THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 681/NQ-HĐQT ngày 04/06/2026  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường)**

STT	Họ Và Tên	Thời gian làm việc (năm)	Chức vụ	Số cổ phần được phân bổ
<b>I</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			<b>39.093</b>
1	Dương Thị Thảo	1	Trưởng ban	21.735
2	Nguyễn Thị Thu Hoài	8	Thành viên	8.679
3	Bùi Thị Vẻ	8	Thành viên	8.679
	<b>KHỐI VĂN PHÒNG</b>			
<b>II</b>	<b>Phòng Tài chính kế toán</b>			<b>57.281</b>
1	Đỗ Thị Ngọc Hồi	19	Phó phòng	20.830
2	Lê Thị Lan	18	Nhân viên	14.754
3	Nguyễn Thị Hải	12	Nhân viên	12.150
4	Trần Thị Vân Anh	7	Nhân viên	9.547
<b>III</b>	<b>Phòng Tổ chức - Hành chính</b>			<b>126.711</b>
1	Lê Văn Dương	6	Trưởng phòng	20.830
2	Bùi Thị Thanh Ngân	2	Nhân viên kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	12.150
3	Nguyễn Văn Tùng	17	Nhân viên	14.754
4	Phạm Ngọc Hoa	2	Nhân viên	7.811
5	Hoàng Thị Thủy	19	Nhân viên	13.018
6	Phạm Văn Thương	17	Nhân viên	13.018
7	Vũ Huy Cường	2	Nhân viên	6.075
8	Nguyễn Thị Mai	14	Nhân viên	10.415
9	Tô Thị Nga	1	Nhân viên	6.075
10	Kiều Thị Dung	6	Nhân viên	9.547
11	Vũ Thị Miến	16	Nhân viên	13.018
<b>IV</b>	<b>Phòng Công nghệ</b>			<b>84.186</b>
1	Phạm Văn Tình	15	Trưởng phòng	26.037
2	Cao Đức Toàn	15	Phó phòng	20.830
3	Hà Văn Dũng	1	Phó phòng	13.886
4	Vũ Duy Khoa	1	Nhân viên	6.075
5	Phạm Hoàng Thái	5	Nhân viên	7.811
6	Nguyễn Ánh Tuyết	7	Nhân viên	9.547





STT	Họ Và Tên	Thời gian làm việc (năm)	Chức vụ	Số cổ phần được phân bổ
<b>V</b>	<b>Phòng Kinh doanh</b>			<b>78.110</b>
1	Trần Văn Tốt	2	Trưởng phòng	19.094
2	Vũ Thị Thu	7	Phó phòng	13.886
3	Hoàng Phạm Thái Sơn	6	Trưởng KV MB	9.547
4	Nguyễn Phương Anh	2	Nhân viên	7.811
5	Dương Thị Thùy Linh	7	Nhân viên	9.547
6	Khiếu Thị Thanh Huyền	3	Nhân viên	6.075
7	Nguyễn Thị Minh Thảo	1	Nhân viên	6.075
8	Trịnh Thị Quỳnh	1	Nhân viên	6.075
<b>VI</b>	<b>Phòng Kỹ thuật</b>			<b>78.977</b>
1	Vũ Quốc Việt	1	Trưởng phòng	19.094
2	Nguyễn Văn Bằng	2	Nhân viên	6.075
3	Tăng Tự Đắc	3	Nhân viên	7.811
4	Nguyễn Văn Thiện	2	Nhân viên	7.811
5	Nguyễn Thị Trang Thu	3	Nhân viên	7.811
6	Lương Thị Thúy	10	Nhân viên	12.150
7	Trần Minh Phú	1	Nhân viên	6.075
8	Nguyễn Văn Thái	1	Nhân viên	6.075
9	Phạm Văn Thành	2	Nhân viên	6.075
	<b>KHỐI NHÀ MÁY</b>			
<b>VII</b>	<b>Văn phòng nhà máy</b>			<b>119.769</b>
1	Trần Thị Loan	18	Trưởng phòng	19.094
2	Phạm Thị Thảo	16	Phó phòng	17.358
3	Trịnh Thị Mến	3	Nhân viên	7.811
4	Kiều Thị Hồng Nhung	2	Nhân viên	7.811
5	Phạm Thị Hoa	2	Nhân viên	7.811
6	Nguyễn Đình Đức	3	Nhân viên	7.811
7	Vũ Văn Quý	2	Nhân viên	7.811
8	Phạm Văn Hiệp	16	Nhân viên	14.754
9	Vũ Thị Diệu Minh	3	Nhân viên	7.811
10	Phạm Văn Kiên	7	Nhân viên	9.547
11	Kiều Xuân Thắng	2	Nhân viên	6.075
12	Lưu Thị Thu Trang	2	Nhân viên	6.075
<b>VIII</b>	<b>Phòng Lab</b>			<b>18.226</b>
1	Lê Bá Hùng	3	Trưởng bộ phận	10.415
2	Nguyễn Tấn Tài	5	Nhân viên	7.811



STT	Họ Và Tên	Thời gian làm việc (năm)	Chức vụ	Số cổ phần được phân bổ
<b>IX</b>	<b>Nhà máy sản xuất tro bay Phả Lại</b>			<b>97.204</b>
1	Bùi Đức Long	2	Quản đốc	13.886
2	Vũ Văn Đại	19	Quản đốc	20.830
3	Nguyễn Văn Hưởng	18	Phó Quản đốc	17.358
4	Nguyễn Văn Thuần	17	Ca trưởng	14.754
5	Nguyễn Văn Mạnh	18	Ca trưởng	13.018
6	Nguyễn Văn Thái	4	Ca trưởng	7.811
7	Trần Văn Tuấn	7	Ca trưởng	9.547
<b>X</b>	<b>Nhà máy bê tông khí chưng áp</b>			<b>39.922</b>
1	Dương Đức Lâm	5	Quản đốc	13.886
2	Phạm Thế Hùng	7	Phó Quản đốc	12.150
3	Khúc Văn Kiểm	5	Ca trưởng	7.811
4	Phạm Cao Công	5	Ca trưởng	6.075
<b>XI</b>	<b>Nhà máy sản xuất vữa xây dựng</b>			<b>60.752</b>
1	Nguyễn Đức Thái	2	Quản đốc	13.886
2	Vũ Chí Công	3	Ca trưởng	7.811
3	Vũ Trọng Hùng	4	Ca trưởng	7.811
4	Phạm Văn Việt	1	Ca trưởng	7.811
5	Đỗ Văn Thiệp	4	Ca trưởng	7.811
6	Vũ Trí Quỳnh	2	Ca trưởng	7.811
7	Phạm Khắc Long	3	Ca trưởng	7.811
<b>XII</b>	<b>Nhà máy Chế tạo thiết bị</b>			<b>56.414</b>
1	Đặng Văn Thắng	11	Quản đốc	18.226
2	Trần Minh Thuận	18	Quản đốc	20.830
3	Nguyễn Đình Vân	17	Phó Quản đốc	17.358
<b>XIII</b>	<b>Nhà máy Lâm Đồng (Vĩnh Hảo)</b>			<b>63.355</b>
1	Vũ Đình Dũng	5	Trưởng ban điều hành	12.150
2	Phạm Văn Thi	17	Phó Giám đốc	23.433
3	Nguyễn Đức Thế	7	Phó Quản đốc	12.150
4	Đào Văn Tĩnh	6	Cố vấn	15.622
	<b>Tổng cộng</b>			<b>920.000</b>